TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **103/**2017/HNGĐ-ST
Ngày:18-8-2017 .
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông V Ngọc Chiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên .

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1417/2016/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2016 về việc "Tranh chấp ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017. giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: F7/16 ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, , huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt) .

Bị đơn: Ông Phạm Hoàng Anh V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 4, ấp 3A, xã Vĩnh Lộc A, , huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 30 tháng 11 năm 2016, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hoàng Anh V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2012, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 239, quyển số 02/2012 ngày 12/12/2012. Thời gian đầu

sống chung hạnh phúc và có một con chung tên Phạm Hoàng Anh Duy, sinh ngày 01/12/2013, tuy nhiên đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cả hai đã sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm chăm sóc nhau.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể thể hàn gắn được nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Phạm Hoàng Anh V.

Về con chung: Có một con chung tên Phạm Hoàng Anh Duy, sinh ngày 01/12/2013, bà Nguyễn Thị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Duy và yêu cầu ông Phạm Hoàng Anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trẻ Duy trưởng thành..

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L trình bày là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông V vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Hoàng Anh V. Ông Phạm Hoàng Anh V có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về sự vắng mặt của bị đơn ông Phạm Hoàng Anh V, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết

định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông V vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 239, quyển số 02/2012 ngày 12/12/2012 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hoàng Anh V là hôn nhân hợp pháp được qui định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị L xác nhận là đời sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn hòa hợp, cả hai đã sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc nhau, L hệ với nhau từ lâu. Tại kết quả xác minh tình trạnh hôn nhân do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung "Cuộc sống hôn nhân bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hoàng Anh V có xảy ra mâu thuẫn do không thống nhất quan điểm cuộc sống…..cả hai đã sống ly thân từ tháng 9/2016 cho đến nay, bà L đang nuôi con tên Phạm Hoàng Anh Duy ". Qua đó thể hiện tình trạng hôn nhân giữa bà bà L và ông V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà L yêu cầu ly hôn với ông V là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Hoàng Anh Duy, sinh ngày 01/12/2013, bà yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi trẻ Duy mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng. Riêng ông V vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của ông về con chung, cấp dưỡng nuôi con giữa ông và bà L. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo yêu cầu của bà L, giao trẻ Phạm Hoàng Anh Duy cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng và buộc ông Phạm Hoàng Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Duy mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi trẻ Duy trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị L xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng ông Phạm Hoàng Anh V vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của ông về tài sản chung giữa ông và bà L. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung theo yêu cầu của bà L, trường hợp các đương sự có tranh chấp về tài sản và nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[3]Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Ông Phạm Hoàng Anh V phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Phạm Hoàng Anh V.

Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Phạm Hoàng Anh V. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Hoàng Anh V chấm dứt cũng như giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 239, quyển số 02/2012 ngày 12/12/2012 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao trẻ Phạm Hoàng Anh Duy cho bà Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng và buộc ông Phạm Hoàng Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Duy mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi trẻ Duy trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông V không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo án tuyên thì bà L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp ông V chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông V phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng nuôi con tại thời điểm thanh toán được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Phạm Hoành Anh V có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị L xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

4.Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0021438 ngày 15/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí.

Ông Phạm Hoàng Anh V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5.Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- CCTHADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

V Ngọc Chiến